

Số: 34/2016/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 09 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày

28 tháng 10 năm 2011 của liên bộ Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 265/TTr-SKH&ĐT ngày 11/7/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp và báo cáo thẩm định số 120/BC-STP ngày 03/8/2016 của Sở Tư pháp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện, hàng quý báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.....

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công thương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm công báo tỉnh Nam Định;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định;
- Lưu: VP1, VP3. *hu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Nam Định (đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ thì thực hiện theo quy định hiện hành).

Trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh, bổ sung các trình tự, thủ tục do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương (gọi tắt là Trung ương) ban hành khác với quy định này thì áp dụng theo quy định của Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Chương II
NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP**

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính liên quan đến cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Nam Định.

2. Nguyên tắc chung giải quyết hồ sơ:

2.1. Tổ chức, cá nhân liên hệ với Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, nhận phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả giải quyết theo thời gian quy định. Nếu hồ sơ chưa đủ theo quy định thì Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ ghi phiếu hướng dẫn đảm bảo nguyên tắc hướng dẫn một lần, kèm theo biểu mẫu liên quan (nếu có).

2.2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ban, ngành liên quan để giải quyết đúng thời gian theo quy định.

2.3. Đối với các hồ sơ có kết quả giải quyết cuối cùng thuộc thẩm quyền các Sở, ban, ngành thì trả kết quả theo đúng thời gian quy định.

2.4. Đối với các hồ sơ có kết quả giải quyết cuối cùng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thì sau khi có kết quả thẩm định, các Sở, ngành liên quan chuyển hồ sơ kèm kết quả thẩm định đó đến Bộ phận một cửa - Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt (*Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm trình UBND đảm bảo thời gian theo đúng quy định*) và nhận kết quả cuối cùng chuyển về Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho các đơn vị, tổ chức theo đúng thời gian quy định.

2.5. Thời gian giải quyết về thẩm định, phê duyệt từng loại thủ tục hành chính được quy định cụ thể tại quy định này.

2.6. Đối với các hồ sơ cần lấy ý kiến của các đơn vị liên quan thì các đơn vị đó phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian, đúng nội dung khi được cơ quan chủ trì, đầu mối yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của mình.

Văn bản chỉ được trả lời 01 lần và phải thể hiện đầy đủ các nội dung xin ý kiến, nội dung những vấn đề đồng ý, những vấn đề không đồng ý, những nội dung cần bổ sung hoàn chỉnh và nêu rõ lý do, không nêu chung chung. Quá thời gian quy định nếu đơn vị được xin ý kiến không trả lời hoặc không báo cáo về lý do chậm trễ hoặc trả lời chung chung (không rõ quan điểm đồng ý hay không) thì được coi như đã chấp thuận và người đứng đầu đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của đơn vị mình theo quy định. Cơ quan chủ trì, đầu mối được phép thực hiện các bước tiếp theo đã được quy định.

3. Cung cấp thông tin về đầu tư:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành, UBND cấp huyện cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến quy hoạch, kế hoạch, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về các lĩnh vực nhà đầu tư quan tâm; giới thiệu địa điểm thuê đất, thuê mặt nước phù hợp... để nhà đầu tư có căn cứ đề xuất dự án đầu tư.

Cung cấp các thông tin có thể thông qua hình thức tiếp xúc, trả lời trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản (*khi có yêu cầu*) và phải đảm bảo đúng nội dung, không trả lời chung chung.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đối với dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn (quy hoạch đô thị), quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và nằm trong danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại phụ lục I kèm theo.

Điều 5. Đối với dự án đầu tư ở vị trí chưa có quy hoạch xây dựng nông thôn (quy hoạch đô thị), quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và không nằm trong danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét đề nghị của nhà đầu tư, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền cho phép triển khai thủ tục đầu tư dự án và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn (quy hoạch đô thị), quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong thời gian không quá 25 ngày; các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại phụ lục III (phụ lục IV), phụ lục V kèm theo. Sau đó thực hiện quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư như Điều 4 của Quy định này.

Riêng đối với quy hoạch ngành, tùy vào chức năng nhiệm vụ của từng ngành, các ngành thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật, đảm bảo không quá thời gian quy định kể từ ngày có thông báo của UBND tỉnh về việc cho phép triển khai thủ tục đầu tư dự án và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, bổ sung danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn (quy hoạch đô thị), quy hoạch ngành để thực hiện dự án đầu tư.

Điều 6. Đối với các dự án đầu tư thực hiện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Các bước thực hiện theo quy định chi tiết tại phụ lục II kèm theo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo đúng quy định này.

Các Sở, ngành và UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định này, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc phát sinh không tự giải quyết được, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn kịp thời những vấn đề còn vướng mắc và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *Nguyễn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị



PHỤ LỤC
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CẤP, ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ CHƯƠNG ĐẦU TƯ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN NGOÀI KHU CÔNG NGHIỆP
(Ban hành theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016)

Phụ lục I
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
I	Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh				32	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Đề xuất dự án đầu tư; - Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); - Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có); - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. <i>(Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)</i>	4	Nhà đầu tư		

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản thẩm định các nội dung sau: - Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất; - Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); - Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (<i>đối với dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài</i>); - Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (<i>đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư</i>); - Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (<i>nếu có</i>); - Thông tin Trích lục bản đồ vị trí dự kiến thực hiện dự án (<i>nếu cần thiết</i>);		Các cơ quan nhà nước có liên quan	15 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	- Báo cáo thẩm định - Hồ sơ dự án kèm theo		Sở Kế hoạch và Đầu tư	5 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Thông báo từ chối đầu tư		UBND tỉnh	5 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
-----	--------------------	------------------	---------------------	---------------------------	------------------	---------

Ghi chú: Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Đầu tư; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế, thì thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mục 6) khi có yêu cầu từ nhà đầu tư.

II	Đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài sử dụng đất tại xã, phường, thị trấn ven biển thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của UBND cấp tỉnh liên kế với khu đất sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng (Theo khoản 4 Điều 25 Nghị định 118/2015/NĐ-CP; Điều 13 Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Điều 58 Luật Đất đai năm 2013)				37	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Đề xuất dự án đầu tư; - Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); - Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có); - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. <i>(Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)</i>	8	Nhà đầu tư		

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan thuộc tỉnh và dự thảo văn bản của UBND tỉnh để gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh	3 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan chức năng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản thẩm định các nội dung sau: - Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất; - Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (<i>đối với dự án được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</i>); - Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (<i>dự án có mục tiêu thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài</i>); - Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (<i>đối với dự án thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư</i>); - Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (<i>nếu có</i>); - Thông tin trích lục bản đồ vị trí dự kiến thực hiện dự án (<i>nếu cần</i>).		Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan	15 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Văn bản tham gia ý kiến về an ninh, quốc phòng		Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	20 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định của UBND tỉnh
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	- Báo cáo thẩm định; - Hồ sơ dự án kèm theo.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	5 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
6	Phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Thông báo từ chối đầu tư		UBND tỉnh	5 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

Ghi chú: Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; Dự án đầu tư của Tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Đầu tư; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế, thì thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mục 7) khi có yêu cầu từ nhà đầu tư.

III	Dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên (không thuộc các trường hợp: Di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ 20.000 người trở lên ở vùng khác; Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không; Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia; Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược, casino; Sản xuất thuốc lá điếu; Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế; Xây dựng và kinh doanh sân golf) ; dự án đầu tư nằm trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế				30	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" -	- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Đề xuất dự án đầu tư; - Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;	8	Nhà đầu tư		

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); - Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có); - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. <i>(Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)</i>				
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan thuộc tỉnh và dự thảo văn bản của UBND tỉnh để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản lấy ý kiến thẩm định kèm theo hồ sơ dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh	3 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn bản thẩm định các nội dung sau: - Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất; - Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất - Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài; - Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư; - Công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư.		Các cơ quan chức năng	15 ngày làm việc	Từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
4	Ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15 ngày làm việc	Từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	- Báo cáo thẩm định; - Hồ sơ dự án kèm theo.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
6	Phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/Thông báo từ chối đầu tư		UBND tỉnh	4 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

Ghi chú: Đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Đầu tư; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế, thì thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mục 7) khi có yêu cầu từ nhà đầu tư.

IV	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư			12	
----	---	--	--	----	--

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Đề xuất dự án đầu tư; - Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư (đối với trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); - Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án (nếu có); - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	1	Nhà đầu tư		
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Phụ lục II
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
A	ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHẢI ĐIỀU CHỈNH CẢ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (Dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài; Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư)					
I	Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)				21	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ điều chỉnh gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư); - Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có) (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	4	Nhà đầu tư		
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến về những nội dung điều chỉnh	Văn bản lấy ý kiến kèm theo Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
3	Ý kiến của các cơ quan liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến		Các cơ quan nhà nước có liên quan	8	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	- Báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư; - Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	4 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3 ngày làm việc	Kể từ ngày có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
II	Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với chuyển nhượng dự án đầu tư (Dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)				22	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ chuyển nhượng gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với nhà đầu tư là tổ chức của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	4	Nhà đầu tư		
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư	Văn bản lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2 ngày làm việc	Từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan chức năng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản thẩm định về điều kiện chuyển nhượng		Các cơ quan chức năng	8	Từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo trình UBND tỉnh phê duyệt	- Báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án; - Hồ sơ chuyển nhượng dự án đầu tư kèm theo.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	5	Từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	4 ngày làm việc	Từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3 ngày làm việc	Từ ngày có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
B	ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHỈ PHẢI ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ <i>(Dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Đầu tư; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế)</i>					

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
I	Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)				18	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư); - Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	4			
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến về những nội dung điều chỉnh	Văn bản lấy ý kiến kèm theo Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến của các cơ quan liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến		Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan	8	Từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
4	Tổng hợp, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	- Báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư; - Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	4 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
II	Dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên (không thuộc các trường hợp: Di dân tái định cư từ 10.000 người trở lên ở miền núi, từ 20.000 người trở lên ở vùng khác; Xây dựng và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không; Xây dựng và kinh doanh cảng biển quốc gia; Thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí; Hoạt động kinh doanh cá cược, đặt cược, casino; Sản xuất thuốc lá điếu; Phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu chức năng trong khu kinh tế; Xây dựng và kinh doanh sân golf); Dự án đầu tư nằm trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế				26	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư); - Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	8			

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan nhà nước có liên quan và dự thảo văn bản của UBND tỉnh để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh	3 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản thẩm định các nội dung sau: - Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất; - Nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; - Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài; - Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư; - Công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư.		Các cơ quan chức năng	12	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
4	Ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản tham gia ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	15	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo trình UBND tỉnh	- Báo cáo thẩm định; - Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
6	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	4 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
III	Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với chuyển nhượng dự án đầu tư (Dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)				19	
1	Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ chuyển nhượng gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với nhà đầu tư là tổ chức của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	4	Nhà đầu tư		

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản xin ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư	Văn bản lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư kèm theo hồ sơ chuyển nhượng		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến thẩm định của các cơ quan chức năng	Văn bản thẩm định về điều kiện chuyển nhượng		Các cơ quan chức năng	8	Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến thẩm định
4	Tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh	- Báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án; - Hồ sơ chuyển nhượng dự án đầu tư kèm theo.		Sở Kế hoạch và Đầu tư	5	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến thẩm định
5	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư		UBND tỉnh	4 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư
C	ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHỈ PHẢI ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ					
C.1	ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ					
I	Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với chuyển nhượng dự án đầu tư (Dự án đầu tư đã được quyết định chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành)				7	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ chuyển nhượng gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương đối với nhà đầu tư là tổ chức của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	1	Nhà đầu tư		
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	7 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
II	Trường hợp thay đổi nhà đầu tư khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế				12	
1	Nhà đầu tư quyết định việc tổ chức lại và xử lý tài sản, quyền, nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư	Các văn bản về việc tổ chức lại và xử lý tài sản, quyền, nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan		Nhà đầu tư		

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
2	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ gồm: a) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương của nhà đầu tư tiếp nhận dự án đầu tư; c) Bản sao nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư. (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	1	Nhà đầu tư		
3	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
III	Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài				12	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài. (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	1	Nhà đầu tư		
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	12 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
C.2	ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH KHÔNG THUỘC CÁC TRƯỜNG HỢP: ĐIỀU CHỈNH MỤC TIÊU, ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ, CÔNG NGHỆ CHÍNH; TĂNG HOẶC GIẢM VỐN ĐẦU TƯ TRÊN 10% TỔNG VỐN ĐẦU TƯ LÀM THAY ĐỔI MỤC TIÊU, QUY MÔ VÀ CÔNG SUẤT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ; ĐIỀU CHỈNH THỜI HẠN THỰC HIỆN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ HOẶC THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ (NẾU CÓ)				7	
1	Nhà đầu tư nộp hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư); - Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). (Ghi chú: Thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	1	Nhà đầu tư		
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	7 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
C.3	THỦ TỤC NỘP, CẤP LẠI VÀ HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ					
I	Trường hợp: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bị mất hoặc bị hỏng				4	

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
1	Nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1	Nhà đầu tư		
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	4 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
II	Trường hợp: Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không đúng với thông tin tại hồ sơ đăng ký đầu tư				3	
1	Nhà đầu tư nộp bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1	Nhà đầu tư		
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	3 ngày làm việc	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Phụ lục III
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN
(Quy hoạch nông thôn mới)

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN (<i>Quy hoạch nông thôn mới</i>)					77	
1	UBND cấp xã lập báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn	Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn		UBND cấp xã	7	Kể từ ngày có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh
2	UBND cấp xã tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư và gửi Phòng Công thương, Phòng Quản lý đô thị thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn	- Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn; - Ý kiến của cộng đồng dân cư.		UBND cấp xã	30	Kể từ ngày hoàn thành báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh, bổ sung
3	UBND cấp huyện gửi văn bản thống nhất với Sở Xây dựng về điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn	- Văn bản thống nhất về điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn của UBND cấp huyện; - Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn; - Ý kiến của cộng đồng dân cư.		UBND cấp huyện	5	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ UBND cấp xã

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
4	Ý kiến của Sở Xây dựng về điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn gửi UBND cấp huyện	Văn bản của Sở Xây dựng về điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn		Sở Xây dựng	5	Kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn của UBND cấp huyện
5	Phòng Công thương, Phòng Quản lý đô thị thẩm định trình UBND cấp huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn	- Văn bản thẩm định của Phòng Công thương, Phòng Quản lý đô thị về điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn; - Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn; - Ý kiến của cộng đồng dân cư.		Phòng Công thương, Phòng Quản lý đô thị	18	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ UBND cấp xã
6	UBND cấp huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn	Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn		UBND cấp huyện	12	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Phòng Công thương, Phòng Quản lý đô thị

Phụ lục V
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
VÀ BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
A	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT					
I	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHÔNG PHẢI XIN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (Dự án chuyển mục đích sử dụng nhỏ hơn 10 héc ta đất trồng lúa; 20 héc ta đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng)					52
1	UBND cấp huyện lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất và gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất gồm: - Tờ trình; - Báo cáo thuyết minh tổng hợp; - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; - Bản đồ quy hoạch sử dụng đất; - Bản đồ kế hoạch sử dụng đất có hiệu lực tại thời điểm cần điều chỉnh, bổ sung; - Bản đồ chuyên đề (nếu có).	2	UBND cấp huyện	10	Kể từ ngày có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ xin ý kiến của Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan	- Văn bản xin ý kiến thẩm định; - Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất.		Sở Tài nguyên và Môi trường	4	Kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
3	Ý kiến tham gia thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản tham gia ý kiến		Hội đồng thẩm định quy hoạch và các cơ quan liên quan	12	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
4	Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định	Văn bản Thông báo kết quả thẩm định		Sở Tài nguyên và Môi trường	8	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến
5	UBND cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch sử dụng đất; trình HĐND cấp huyện thông qua; gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đã sửa đổi theo thông báo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định		UBND cấp huyện	7	Kể từ ngày có văn bản thông báo kết quả thẩm định
6	Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất	- Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường; - Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đã sửa đổi.		Sở Tài nguyên và Môi trường	8	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
7	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất	Quyết định phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất		UBND tỉnh	3	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường
II	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHẢI XIN CHẤP THUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ <i>(Dự án chuyển mục đích sử dụng dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng)</i>				52	
1	UBND cấp huyện lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất và gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất gồm: a) Tờ trình; b) Báo cáo thuyết minh tổng hợp; c) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; d) Bản đồ quy hoạch sử dụng đất; đ) Bản đồ kế hoạch sử dụng đất có hiệu lực tại thời điểm cần điều chỉnh, bổ sung; e) Bản đồ chuyên đề (nếu có).	2	UBND cấp huyện	10	Kể từ ngày có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ xin ý kiến của Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ chấp thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch	- Văn bản xin ý kiến thẩm định; - Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất.		Sở Tài nguyên và Môi trường	4	Kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
3	Ý kiến tham gia thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản tham gia ý kiến		Hội đồng thẩm định quy hoạch và các cơ quan liên quan	12	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
4	Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch	Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ		Chính phủ		Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
5	Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định	Văn bản thông báo kết quả thẩm định		Sở Tài nguyên và Môi trường	8	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến
6	UBND cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch sử dụng đất; trình HĐND cấp huyện thông qua; gửi hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đã sửa đổi theo thông báo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định		UBND cấp huyện	7	Kể từ ngày có văn bản thông báo kết quả thẩm định
7	Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất	- Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường; - Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đã sửa đổi.		Sở Tài nguyên và Môi trường	8	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
8	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất	Quyết định phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất		UBND tỉnh	3	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tài nguyên và Môi trường
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT				48	
1	UBND cấp huyện lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất và danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định	Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất gồm: - Tờ trình; - Báo cáo thuyết minh; - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; - Bản đồ kế hoạch sử dụng đất; - Danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.	2	UBND cấp huyện	10	Kể từ ngày có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ xin ý kiến của Hội đồng thẩm định	Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất		Sở Tài nguyên và Môi trường	4	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Ý kiến tham gia thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn bản tham gia ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định		Hội đồng thẩm định	12	Kể từ ngày nhận văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
4	Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định	Văn bản thông báo kết quả thẩm định		Sở Tài nguyên và Môi trường	4	Kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến
5	UBND cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất gửi hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường	Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã sửa đổi theo thông báo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định		UBND cấp huyện	5	Kể từ ngày có văn bản thông báo kết quả thẩm định
6	Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua	- Văn bản của UBND tỉnh về bổ sung danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất; - Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.		Sở Tài nguyên và Môi trường	7	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
7	Trình phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất và danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất	- Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường; - Hồ sơ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất; - Danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất; - Văn bản của HĐND tỉnh về bổ sung danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.		Sở Tài nguyên và Môi trường	3	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
8	Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất và danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất	Quyết định phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất		UBND tỉnh	3	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường

Phụ lục IV
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, QUY HOẠCH XÂY DỰNG

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
I	ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (Đối với đô thị loại I trực thuộc tỉnh: thành phố Nam Định)				46	
1	UBND thành phố lập báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố, tiến hành tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư	- Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố; - Tài liệu kết quả lấy ý kiến cộng đồng dân cư.	1	UBND thành phố	40	Kể từ có ý kiến chi đạo của UBND tỉnh
2	UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh để gửi Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố	- Tờ trình của UBND tỉnh; - Tờ trình của UBND thành phố; - Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố; - Tài liệu kết quả lấy ý kiến cộng đồng dân cư; - Hồ sơ bản vẽ liên quan.		UBND thành phố, UBND tỉnh	6	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố	- Văn bản thẩm định của Bộ Xây dựng; - Tờ trình của UBND tỉnh; - Tờ trình của UBND thành phố; - Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố; - Tài liệu kết quả lấy ý kiến cộng đồng dân cư; - Hồ sơ bản vẽ liên quan.		Bộ Xây dựng		
4	Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố	Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố		Chính phủ		

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
II	ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH (Quy hoạch phân khu thành phố Nam Định; Quy hoạch chung các đô thị khác; Quy hoạch chung và quy hoạch phân khu, khu chức năng đặc thù...)				52	
1	UBND cấp huyện lập báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch; tiến hành tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư gửi Sở Xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt	- Tờ trình của UBND cấp huyện; - Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch; - Tài liệu kết quả lấy ý kiến cộng đồng dân cư.	1	UBND cấp huyện	40	Kể từ ngày có Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố của Thủ tướng Chính phủ hoặc văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh xin điều chỉnh cục bộ quy hoạch	- Tờ trình của Sở Xây dựng - Tờ trình của UBND cấp huyện - Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch - Tài liệu kết quả lấy ý kiến cộng đồng dân cư - Hồ sơ bản vẽ liên quan		Sở Xây dựng	7	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch	Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch		UBND tỉnh	5	Kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Xây dựng

STT	Các bước thực hiện	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (bộ)	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian (ngày)	Ghi chú
III	ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP HUYỆN (Quy hoạch chi tiết thành phố; Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thị xã; Quy hoạch chi tiết thị trấn; Quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù...)				52	
1	UBND cấp huyện lập báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch; tiến hành tổ chức xin ý kiến cộng đồng dân cư gửi Sở Xây dựng lấy ý kiến thống nhất trình UBND cấp huyện phê duyệt	- Báo cáo nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch; - Tài liệu kết quả lấy ý kiến cộng đồng dân cư.	1	UBND cấp huyện	40	Kể từ có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch	Văn bản thống nhất của Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch		Sở Xây dựng	7	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
3	UBND cấp huyện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch	Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch		UBND cấp huyện	5	Kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Sở Xây dựng

Ghi chú: Tùy thuộc vào từng dự án thực hiện các bước điều chỉnh quy hoạch tại mục I, II, III theo đúng quy định.